

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA BÌNH  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày: 18-02-2021  
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Chí Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Văn Miên

+ Ông Huỳnh Tài Em

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu**

*Tham gia phiên tòa:* Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L - Sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp 16, xã A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 03/9/2020 chị Đỗ Thị L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu ngày 06/8/2015. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được 03 tháng thì vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, bất đồng do tính tình không hợp và nhiều nguyên nhân khác, dẫn đến chị và anh H đã sống ly thân cuối năm 2015 đến nay. Chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Thanh H không có con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Đỗ Thị L không yêu cầu gì khác.

**\* Bị đơn anh Nguyễn Thanh H không có ý kiến trình bày:**

- Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành giao đầy đủ thủ tục các văn bản tố tụng đến anh Nguyễn Thanh H nhưng anh H không có ý kiến trình bày. Qua xác minh tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Thanh H và chị Đỗ Thị L tại địa phương thì anh H vẫn còn sinh sống tại địa phương, anh H đi làm công trình xây dựng nên tH xuyên vắng nhà.

Tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị Đỗ Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thanh H không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập. Anh H vắng mặt lần thứ 2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hòa Bình phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Chị Đỗ Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt chị L. Bị đơn anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt lần thứ 2, nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Áp dụng Điều 56; Luật nhân gia đình.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị L đối với anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. chị Đỗ Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Đỗ Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình giải quyết về “Tranh chấp ly hôn”; Tuy nhiên, giữa chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Thanh H là hôn nhân tự nguyện chung sống vào năm 2015 có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị L Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hôn nhân giữa chị L và anh H “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Thanh H có Hộ khẩu và chỗ ở tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[3] *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Nguyên đơn Chị Đỗ Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ vắng mặt lần thứ 2, nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] *Về nội dung tranh chấp:*

4.1 Về hôn nhân: Căn cứ xác nhận tình trạng hôn nhân giữa Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Thanh H là hôn nhân tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét mâu thuẫn trong hôn nhân có xảy ra thực tế bất đồng mẫu thuẫn và đã sống ly thân cuối năm 2015 đến nay, vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị L.

4.2 Về con chung: Không có nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí sơ thẩm:*

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Đỗ Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[6] *Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:* Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị L, xử cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí sơ thẩm: Chị Đỗ Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Đỗ Thị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số số 0010220 ngày 05/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Nay chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B
- VKSND huyện H ;
- Chi cục THADS huyện H ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phan Chí Tâm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**